

Bản án số: 237/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hoa

ông Trần Ngọc Tây

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - K Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn K - sinh ngày 06/11/2001 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 8C - phường N - tp. N - K Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn A (1972) và bà Nguyễn Thị N (1970); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: ngày 27/3/2021, có hành vi trộm cắp tài sản tại phường N - tp. N - Khánh Hòa, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N đang tiến hành xem xét giải quyết; Tạm giam từ ngày 29/3/2021; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh B - sinh năm 2001 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: hẻm 26 đường H - phường P - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến B (1976) và bà Nguyễn Thị H; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: ngày 17, 18/5/2021 có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tp. N và bị khởi tố theo quyết định khởi tố bị can số 422 ngày 26/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Văn M - sinh năm 1957

Trú tại: 17/5 đường T - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Trung T - sn 1986

Nơi ĐKNKTT: 51/2 đường T - phường V - tp. N - Khánh Hòa.
Chỗ ở: 39 đường T - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Phạm Văn A - sinh năm 1992; Vắng mặt.
Lê Đức D - sinh năm 1999; Vắng mặt.
Trịnh Hải Đ - sinh năm 1976; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 29/11/2020, Trịnh Văn K cùng với Nguyễn Anh B rủ nhau đi trộm cắp tài sản. B mượn xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 79N1-902.47 của một người tên Tr (không rõ nhân thân, lai lịch), rồi K chở B đến khu vực phường V - tp. N đến trước nhà số 17/5 đường T, phát hiện 01 xe mô tô kiểu dáng Wave hiệu SHMOTO, biển kiểm soát 79V1-099.51 của anh Trần Trung T dựng bên hông nhà, K dừng xe đứng ngoài cảnh giới. B đi đến thấy xe không khóa cổ nên dắt xe máy đến chỗ K, rồi ngồi lên xe máy vừa trộm cắp được để K điều khiển xe Sirius đẩy về tiệm internet 81 đường Đ cất giấu. Sau đó B đưa xe máy SHMOTO, biển kiểm soát 79V1-099.51 cho Lê Đức D sử dụng.

Sau khi phát hiện xe máy bị mất trộm, ông Dương Văn M đã đến cơ quan Công an trình báo. Qua truy xét, đến 02 giờ 00 phút, ngày 04/12/2020, Cơ quan Công an phát hiện K điều khiển xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 79N1-902.47 đi trên đường nên đưa về trụ sở làm việc. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Đức D điều khiển xe máy Wave, biển kiểm soát 79V1-099.51 đi trên đường C - tp. N thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự phát hiện, nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc và thu giữ xe. Đến ngày 29/01/2021, tiếp tục đưa Nguyễn Anh B về trụ sở làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 589/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản tp. N kết luận 01 xe mô tô hiệu SHMOTO, biển kiểm soát 79V1-099.51 trị giá 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 225/CT-VKSNT ngày 12/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Anh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo B từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng và án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Dương Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trung T và những người làm chứng Phạm Văn A, Lê Đức D, Trịnh Hải Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định vào lúc 01 giờ 00 phút, ngày 29/11/2020, lợi dụng đêm khuya, các bị cáo K và B đã lấy trộm 01 xe máy kiểu dáng Wave, nhãn hiệu SHMOTO, biển kiểm soát 79V1-099.51 tại nhà ông Dương Văn M (địa chỉ: 17/5 đường T - phường V - tp. N). Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự B vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo B là người rủ rê và trực tiếp lấy tài sản nên mức hình phạt của bị cáo B phải cao hơn so với mức hình phạt của bị cáo K. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền sự, tiền án nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Dương Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trung T vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ thể hiện, ông M và anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: biển kiểm soát 79N1-902.47 là của bà Lê Thị Bích Th. Qua xác minh, hiện nay chưa tìm được nơi cư trú cụ thể của bà Th nên cần trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền. 01 tuýp lục giác hình chữ L bằng kim loại và 01 đoạn phá khóa lục giác bằng kim loại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 2.121.000đ là tiền riêng của bị cáo K nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Lê Đức D khi mượn và sử dụng xe máy, biển kiểm soát 79V1-099.51, D không biết xe máy này do K và B trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với D.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Anh B.

Xử phạt: bị cáo **Trịnh Văn K 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày **29/3/2021**.

Bị cáo **Nguyễn Anh B 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Anh B với bị hại Dương Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trung T.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại biển kiểm soát 79N1-902.47 cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tuýp lục giác hình chữ L bằng kim loại và 01 (một) đoạn phá khóa lục giác bằng kim loại.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp. N với Chi cục thi hành án dân sự tp. N).

Trả lại cho Trịnh Văn K số tiền 2.121.000đ *(Hai triệu, một trăm hai mươi mốt nghìn đồng)* theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 2487206 ngày 10/6/2021 của Công an tp. N vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước K Hòa thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh K Hòa.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Anh B, mỗi bị cáo nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.